

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2447 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Xây dựng cầu Hóc Công, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cầu Hóc Công, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;*

*Theo Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 531/BC-SKHĐT ngày 29/6/2023, đề nghị của của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 84/SGTVT-GT ngày 17/01/2023 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 135/TTr-UBND ngày 23/6/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng cầu Hóc Công, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư**

**a. Chủ đầu tư:** UBND huyện Tuy Phước.

**b. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông chính theo hướng phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân; đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **c. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng**

**\* Xây dựng cầu Hóc Công có quy mô và thông số kỹ thuật như sau:**

- Cầu dân sinh bằng bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế 0,65HL93 theo TCVN11823-2017, tần suất thiết kế  $P = 4\%$ .

- Bề rộng cầu:  $B_c = 3,5m$  (phần xe chạy) +  $2 \times 0,25m$  (gờ lan can) = 4,0m.

- Chiều dài toàn cầu:  $L_c = 262,83m$  (gồm 14 nhịp  $L = 18m$ ).

- Mố cầu: Dạng chữ U, móng mố cọc bê tông cốt thép kích thước cọc (40x40)cm; bệ mố, thân mố, tường cánh bê tông cốt thép 30MPa, bản vượt đầu cầu bê tông cốt thép 25MPa.

- Trụ cầu: Dạng trụ đặc thân hẹp, móng trụ cọc bê tông cốt thép kích thước cọc (40x40)cm. Bệ trụ, thân trụ, xà mũ trụ bê tông cốt thép 30MPa.

- Kết cấu nhịp: Gồm 14 nhịp giản đơn, dầm dạng chữ “T” dài 18m. Mặt cắt ngang cầu gồm 02 phiên dầm (riêng nhịp 6, 7, 8 là nhịp tránh xe có mặt cắt ngang gồm 03 phiên dầm); chiều cao dầm  $H = 1,23m$ . Dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu, gờ lan can bê tông cốt thép 30MPa.

- Kết cấu khác: Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm (*nhúng nóng*); gờ cầu cao su cốt bản thép; khe co giãn thép dạng ray.

\* **Đường dẫn 02 đầu cầu:** Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (theo TCVN 4054-05) với chiều dài 137,17m, cụ thể như sau:

- Bề rộng nền đường:  $B_n = 7,5\text{m}$ .
- Bề rộng mặt đường:  $B_m = 5,5\text{m}$ .
- Bề rộng lề đường:  $B_l = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$ .
- Nền đường: đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng dày 30cm đầm chặt K98.
- Mặt đường: bê tông xi măng M300 đá  $D_{\max} 40$  dày 22cm.
- Lề đường không gia cố: Đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95.

\* **An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**d. Địa điểm xây dựng:** Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình cầu đường bộ; dự án nhóm C; công trình cấp III.

**g. Tổng mức đầu tư dự án: 25.886.945.000 đồng** (*Hai mươi lăm tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng*). Trong đó:

|                                  |   |                      |
|----------------------------------|---|----------------------|
| - Chi phí xây dựng               | : | 19.617.094.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án          | : | 475.269.000 đồng;    |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 1.519.390.000 đồng;  |
| - Chi phí khác                   | : | 732.564.000 đồng;    |
| - Chi phí GPMB                   | : | 951.023.000 đồng;    |
| - Chi phí dự phòng               | : | 2.591.605.000 đồng.  |

**h. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2022 - 2024.

**i. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**l. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và triển khai phương án bồi thường, GPMB theo quy định.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

**Điều 2.** UBND huyện Tuy Phước phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ

tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Dự án: Xây dựng cầu Hóc Công, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước**  
(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày       /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Tên gói thầu                                            | Giá gói thầu<br>(1.000 đồng) | Nguồn<br>vốn          | Hình thức<br>lựa chọn<br>nhà thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời gian<br>tổ chức<br>lựa chọn<br>nhà thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời gian<br>thực hiện<br>hợp đồng |
|----|---------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|
| 1  | Tư vấn khảo sát bước lập<br>Thiết kế bản vẽ thi công    | 203.295                      | Vốn<br>đầu tư<br>công | Chỉ định<br>thầu                  | Thương<br>thảo hợp<br>đồng             | Quý<br>III/2023                              | Trộn<br>gói         | 30 ngày                            |
| 2  | Tư vấn lập Thiết kế bản<br>vẽ thi công – dự toán        | 273.462                      |                       | Chỉ định<br>thầu                  | Thương<br>thảo hợp<br>đồng             | Quý<br>III/2023                              | Trộn<br>gói         | 30 ngày                            |
| 3  | Tư vấn thẩm tra thiết kế<br>bản vẽ thi công             | 29.817                       |                       | Chỉ định<br>thầu                  | Thương<br>thảo hợp<br>đồng             | Quý<br>III/2023                              | Trộn<br>gói         | 15 ngày                            |
| 4  | Tư vấn thẩm tra dự toán                                 | 28.837                       |                       | Chỉ định<br>thầu                  | Thương<br>thảo hợp<br>đồng             | Quý<br>III/2023                              | Trộn<br>gói         | 15 ngày                            |
| 5  | Tư vấn lập HSMT và<br>đánh giá HSDT gói thầu<br>xây lắp | 51.200                       |                       | Chỉ định<br>thầu                  | Thương<br>thảo hợp<br>đồng             | Quý<br>III/2023                              | Trộn<br>gói         | 30 ngày                            |

| TT                                                                                                                                                                                | Tên gói thầu                                                                | Giá gói thầu<br>(1.000 đồng)                                                                                                      | Nguồn<br>vốn    | Hình thức<br>lựa chọn<br>nhà thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời gian<br>tổ chức<br>lựa chọn<br>nhà thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời gian<br>thực hiện<br>hợp đồng |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|------------------------------------|
| 6                                                                                                                                                                                 | Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng | 4.496                                                                                                                             |                 | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý III/2023                                 | Trọn gói            | 30 ngày                            |
| 7                                                                                                                                                                                 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng                                           | 551.044                                                                                                                           | Vốn đầu tư công | Đấu thầu rộng rãi qua mạng        | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ           | Quý III/2023                                 | Trọn gói            | 300 ngày                           |
| 8                                                                                                                                                                                 | Bảo hiểm xây dựng công trình                                                | 117.702                                                                                                                           |                 | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý III/2023                                 | Trọn gói            | 300 ngày                           |
| 9                                                                                                                                                                                 | Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình                                      | <b>20.662.705</b><br><i>(Trong đó: Chi phí xây dựng: 19.617.094; chi phí đảm bảo ATGT: 64.757; chi phí dự phòng 5%: 980.854).</i> |                 | Đấu thầu rộng rãi qua mạng        | Một giai đoạn, hai túi hồ sơ           | Quý III/2023                                 | Trọn gói            | 300 ngày                           |
| <p align="center"><b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 21.922.558.000 đồng</b><br/> <i>(Hai mươi một tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn đồng)./.</i></p> |                                                                             |                                                                                                                                   |                 |                                   |                                        |                                              |                     |                                    |